

Số: 2654 /QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tạm thời về hoạt động sản xuất học liệu điện tử (bài giảng E-learning)
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HDDHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 2390/QĐ-ĐHTN ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4130/QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định chế độ làm việc của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 4289/QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 4601/QĐ-ĐHSP ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học – Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về sản xuất học liệu điện tử (bài giảng E-learning) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế, các Trưởng đơn vị trong Trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- ĐHTN (để b/c);
- Website Trường;
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (05).



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Mai Xuân Trường

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

VỀ hoạt động sản xuất học liệu điện tử (bài giảng E-learning) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

*(Kèm theo Quyết định số 2657/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 10 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hoạt động sản xuất học liệu điện tử dạng bài giảng E-learning bao gồm: quản lý, tổ chức sản xuất, kinh phí, sử dụng học liệu; khen thưởng, xử lý vi phạm chế độ đối với viên chức, người lao động thực hiện học liệu điện tử phục vụ đào tạo và chuyển đổi số của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với các cá nhân và đơn vị trong Trường có liên quan đến động sản xuất học liệu điện tử dạng bài giảng E-learning.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Học liệu điện tử, học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: bài giảng điện tử, giáo trình, sách giáo khoa, sách điện tử, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bài giảng trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, infographic, video, mô hình ảo, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, bộ câu hỏi trắc nghiệm, bộ thuật ngữ, bộ câu hỏi thường gặp và các dạng học liệu khác. Học liệu điện tử phải đảm bảo tính khoa học, sư phạm, văn hóa, phong tục tập quán, có nội dung bám sát mục tiêu của chương trình đào tạo, phù hợp với đối tượng người học và được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Học liệu điện tử phải được thông qua khoa chuyên môn và được sử dụng thống nhất trong đơn vị đào tạo. Học liệu điện tử (sau đây gọi là bài giảng E-learning) được xây dựng hoàn chỉnh của Trường bao gồm:

1. Bài giảng dạng văn bản (text) với bố cục bao gồm các phần sau: Giới thiệu chung, mục tiêu, mục lục, nội dung chính, câu hỏi và bài tập, các thuật ngữ, các chủ đề thảo luận, tài liệu tham khảo. Tùy theo đặc điểm chuyên ngành, bài giảng dạng văn bản có số trang trong khoảng 40-60 trang/tín chỉ. Bài giảng dạng văn bản (text) không được trùng lặp hoàn toàn với giáo trình, sách đã xuất bản.

2. Bài giảng đa phương tiện bao gồm các dạng: Bài giảng dạng video, bài giảng trình chiếu và bài giảng dạng âm thanh (audio). Kịch bản của bài giảng đa phương tiện phải thể hiện được sự kết hợp hợp lý giữa bài giảng dạng video và bài giảng trình chiếu.

3. Bài giảng dạng video: Mỗi học phần xây dựng video cho các bài học, trong đó mỗi bài học (1-2 giờ dạy) quay video với thời gian khoảng từ 10 đến 20 phút. Mỗi bài học thiết kế kèm theo bài giảng trình chiếu để minh họa cho nội dung bài giảng video tương ứng.

4. Bài giảng trình chiếu (PPT): Bài giảng trình chiếu để minh họa cho bài giảng dạng video. Nội dung các trang trình chiếu phải thể hiện được kiến thức trọng tâm, có tính hệ thống, theo trình tự và đảm bảo tính logic. Hình thức của các trang trình chiếu đảm bảo tính thẩm mỹ, có hình ảnh minh họa trực quan và sinh động, có thể sử dụng kèm theo các mô phỏng để minh họa.

5. Bài giảng dạng âm thanh: Có nội dung tương ứng với bài giảng dạng video để người học có thể nghe bài giảng ở mọi lúc, mọi nơi. Âm thanh của bài giảng phải nghe được rõ ràng và không có tạp âm.

6. Infographic: Là hình thức đồ họa trực quan trình bày thông tin ngắn gọn với hình ảnh minh họa và màu sắc sinh động có thể truyền đạt thông tin nhanh và rõ ràng. Infographic được sử dụng cho mỗi bài học, mỗi chương hoặc toàn bộ bài giảng nhằm định hướng và hệ thống hóa kiến thức cho người học.

7. Bộ câu hỏi trắc nghiệm: Được xây dựng theo từng chương/bài với các mức độ khác nhau. Câu hỏi trắc nghiệm đa dạng về nội dung, khuyến khích những câu hỏi có sử dụng hình, âm thanh hay video để minh họa giúp đạt hiệu quả củng cố, luyện tập và đánh giá người học theo chương/bài học. Số lượng câu hỏi trắc nghiệm tối thiểu 10 câu hỏi/tín chỉ, các trường hợp đặc biệt do Trưởng khoa quyết định.

8. Bộ thuật ngữ: Đảm bảo tính khoa học, tiện dụng, bền vững và phổ biến.

9. Bộ câu hỏi thường gặp, câu hỏi tương tác: Là phần câu hỏi liên quan tới nội dung của bài học. Tối thiểu 5 câu hỏi/tín chỉ, các trường hợp đặc biệt do Trưởng khoa quyết định.

10. Video, hình ảnh minh họa:

a) Video, hình ảnh minh họa là video, hình ảnh quay/chụp hoặc thu thập ngoài phòng studio của Trường (tại giảng đường, phòng thí nghiệm, hiện trường, video/hình ảnh do đơn vị/cá nhân khác xây dựng). Các video/hình ảnh minh họa đảm bảo: Âm thanh, hình ảnh rõ ràng; nội dung chính xác và phù hợp với bài dạy; phù hợp với thuần phong mỹ tục;

b) Sử dụng video/hình ảnh của đơn vị/cá nhân khác thì giảng viên chủ trì bài giảng phải chỉ rõ nguồn gốc và tôn trọng bản quyền, quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân và các quy định khác của pháp luật về sở hữu trí tuệ;

c) Video minh họa không quá 1 phút/video, mỗi bài học không quá 10 video minh họa. Thời lượng video minh họa không tính vào thời lượng video quy định tại khoản 3, Điều này.

Điều 3. Chuẩn bài giảng E-learning

Chuẩn bài giảng E-learning của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên bao gồm các điểm sau:

1. Mang thương hiệu và bản quyền của Trường.
2. Chính xác về nội dung khoa học, đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo.
3. Bài giảng có hình thức trình bày đẹp, trực quan, sinh động; có chất lượng tốt về âm thanh, video, hình ảnh. Màu sắc phải hài hoà, phối màu dễ đọc.
4. Có mức độ tương tác tốt với người học và tổ chức hoạt động dạy - học phù hợp.
5. Có tương thích của bài giảng đối với chuẩn quốc tế về bài giảng E-learning.
6. Có tính tương thích của bài giảng với hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) của Trường và Đại học Thái Nguyên.

Điều 4. Nguồn kinh phí chi cho hoạt động sản xuất bài giảng E-learning

Kinh phí cho hoạt động sản xuất bài giảng E-learning phục vụ đào tạo và chuyển đổi số của Trường được huy động từ các nguồn sau:

1. Từ nguồn thu hợp pháp của Trường để đầu tư phát triển tiềm lực, khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.
2. Các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Các nguồn khác theo quy định.

Điều 5. Thời gian thực hiện sản xuất bài giảng E-learning

Thời gian thực hiện sản xuất bài giảng E-learning tối đa là 12 tháng từ ngày ký hợp đồng thực hiện.

Điều 6. Chính sách đối với cán bộ thực hiện sản xuất bài giảng E-learning

Bài giảng E-learning đã thẩm định đạt yêu cầu, thì giảng viên thực hiện sản xuất bài giảng được hưởng các chính sách sau:

1. Được xét sáng kiến cấp cơ sở theo quy định hiện hành của Trường về tiêu chuẩn, quy trình xét sáng kiến cấp cơ sở.
2. Được tính giờ nghiên cứu khoa học là 586 giờ/tín chỉ. Chủ trì bài giảng E-learning được tính 1/3 số giờ nghiên cứu khoa học, phần còn lại chia đều cho các thành viên (bao gồm cả chủ trì bài giảng E-learning).
3. Giảng viên chủ trì thực hiện sản xuất bài giảng E-learning được tính điểm xét hỗ trợ trình độ cao là 0,5 điểm/bài giảng.
4. Giảng viên chủ trì thực hiện sản xuất bài giảng E-learning được hưởng 30% của kinh phí chuyển giao nếu bài giảng được chuyển giao cho các đơn vị ngoài Trường.

Thời gian áp dụng chính sách ở khoản 1, 2, 3 Điều này được tính vào năm học bài giảng được thẩm định đạt yêu cầu.

Chương II

QUẢN LÝ, TỔ CHỨC SẢN XUẤT, THẨM ĐỊNH VÀ SỬ DỤNG BÀI GIẢNG E-LEARNING

Điều 7. Quy trình quản lý sản xuất bài giảng E-learning

1. Quy trình quản lý sản xuất bài giảng E-learning của Trường thực hiện theo các bước trong bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp
1	Thông báo kế hoạch sản xuất bài giảng E-learning đến các khoa	Phòng Đào tạo	Phòng Khoa học – Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KH-CN&HTQT)
2	Lựa chọn các học phần và giảng viên làm bài giảng E-learning	Khoa chuyên môn	Phòng Đào tạo
3	Xét duyệt danh mục các học phần làm bài giảng E-learning	Phòng KH-CN&HTQT	Phòng Đào tạo
4	Xây dựng đề cương học phần có bài giảng E-learning	Giảng viên chủ trì bài giảng	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) cung cấp mẫu đề cương học phần. - Các Khoa thông qua đề cương học phần có bài giảng E-learning và nộp cho Trường (Qua Phòng BĐCLGD). - Phòng BĐCLGD trình Hiệu trưởng duyệt.
5	Xây dựng và dự toán kinh phí	Giảng viên chủ trì bài giảng	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Kế hoạch – Tài chính (KH-TC) cung cấp biểu mẫu và hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí cho bài giảng E-learning. - Phòng KH-CN&HTQT là đầu mối tập hợp, phối hợp với Phòng KH-TC rà soát và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
6	Hoàn thiện hợp đồng thực hiện bài giảng	Giảng viên chủ trì bài giảng	- Phòng KH-CN&HTQT cung cấp mẫu hợp đồng.

			<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KH-TC phối hợp rà soát. - Phòng KH-CN&HTQT trình Hiệu trưởng ký kết hợp đồng.
7	Cung cấp tài liệu để sản xuất bài giảng E-learning, bao gồm: Bài giảng trình chiếu (PPT), kịch bản quay video, biên bản họp của khoa và các tài liệu text cho Phòng Công nghệ thông tin & Thư viện (CNTT&TV) để quay video và xây dựng bài giảng	Giảng viên chủ trì bài giảng	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện (CNTT&TV).
8	Xây dựng bài giảng bài giảng E-learning và đưa lên hệ thống dạy học trực tuyến (LMS)	Phòng CNTT&TV	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thực hiện bài giảng. - Phòng Quản lý cơ sở vật chất (QLCSVC).
9	Các khoa họp thông qua bài giảng đã hoàn thành và đề nghị Trường tổ chức thẩm định	Khoa chuyên môn	Giảng viên thực hiện bài giảng.
10	Thẩm định các bài giảng E-learning	Phòng KH-CN&HTQT là đơn vị đầu mối trình Hiệu trưởng thành lập các Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định.	Giảng viên thực hiện bài giảng.
11	Thanh quyết toán kinh phí	Phòng KH-CN&HTQT	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KH-TC. - Giảng viên chủ trì bài giảng.
12	Đưa bài giảng E-learning đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng thẩm định vào phục vụ đào tạo	Phòng Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng CNTT&TV: Lưu trữ bài giảng (phục vụ đào tạo và thanh kiểm tra), quản trị hệ thống. - Khoa chuyên môn.

2. Quy trình các bước sản xuất bài giảng E-learning của Trường thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Điều 8. Tiêu chuẩn thành viên tham gia sản xuất bài giảng E-learning

1. Chủ trì bài giảng, thành viên chính: là giảng viên của Trường, đã hoặc đang giảng dạy học phần đề xuất làm bài giảng E-learning.

2. Thành viên: là viên chức, người lao động của Trường, có kỹ năng về công nghệ thông tin và là thành viên tổ kỹ thuật sản xuất bài giảng E-learning của Trường.

Điều 9. Thẩm định bài giảng E-learning

1. Phòng KH-CN&HTQT trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thẩm định các bài giảng E-learning theo đề nghị của khoa.

2. Hội đồng thẩm định bài giảng E-learning có số thành viên là số lẻ (5 hoặc 7 thành viên). Hội đồng thẩm định tiến hành họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng có mặt. Các quyết định của hội đồng phải được ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng thông qua.

3. Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định các sản phẩm của bài giảng E-learning theo các tiêu chí trong Phụ lục II và Phiếu chấm (Mẫu 3.4) trong Phụ lục III.

4. Hồ sơ nộp đề nghị thẩm định bài giảng E-learning bao gồm: 01 quyển (đóng các tài liệu dạng text), biên bản họp khoa về bài giảng E-learning, đường dẫn bài giảng trên hệ thống LMS và danh sách đề nghị thành viên hội đồng thẩm định.

Điều 10. Sử dụng và bản quyền bài giảng E-learning

1. Bài giảng E-learning của Trường được sử dụng phục vụ đào tạo và chuyển đổi số của Trường.

2. Bài giảng E-learning do Trường Đại học Sư phạm chi kinh phí tổ chức sản xuất thì bản quyền là của Trường Đại học Sư phạm. Đơn vị, cá nhân sử dụng bài giảng E-learning của Trường cho các mục đích khác phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

Chương III

**KINH PHÍ, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Chi kinh phí cho hoạt động sản xuất bài giảng E-learning

1. Định mức chi để sản xuất bài giảng E-learning với thời lượng 01 tín chỉ (15 tiết) là 12.000.000 đồng. Nếu bài giảng E-learning được Hội đồng thẩm định đánh giá Không đạt thì không chi kinh phí sản xuất bài giảng E-learning đó.

2. Định mức chi hội đồng thẩm định bài giảng E-learning tương đương định mức chi cho hội đồng thẩm định giáo trình được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

3. Hệ số ngày công được áp dụng cho việc thuê khoán chuyên môn phục vụ sản xuất bài giảng E-learning được tính như sau:

TT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (HSTCN)
1	Chủ trì bài giảng E-learning	0,28
2	Thành viên chính	0,18
3	Thành viên	0,1

4. Kinh phí quản lý chỉ không quá 5% của tổng kinh phí thực hiện bài giảng E-learning được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 12. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Bài giảng E-learning đạt giải thưởng trong các cuộc thi từ cấp Bộ trở lên hoặc được chuyển giao cho đơn vị ngoài Trường có đem lại nguồn thu cho Trường thì các thành viên thực hiện học liệu điện tử đó được đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen.

2. Hết thời gian thực hiện sản xuất bài giảng E-learning, nếu không hoàn thành bài giảng E-learning để thẩm định thì Trường tiến hành thanh lý hợp đồng thực hiện. Trường hợp, bài giảng E-learning bị thanh lý hợp đồng (do quá hạn hoặc thẩm định không đạt) thì các thành viên thực hiện sản xuất bài giảng không được đề nghị xét thi đua, khen thưởng năm học đó.

3. Trường hợp giảng viên sử dụng bài giảng E-learning của Trường không đúng mục đích, vi phạm bản quyền của Trường thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và ban hành. Những quy định trước đây về bài giảng E-learning trái với quy định này không còn hiệu lực.

2. Các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, Hiệu trưởng có thể xem xét, sửa đổi và bổ sung quy định cho phù hợp với thực tiễn quản lý của các đơn vị cũng như các quy định mới của pháp luật có liên quan./.

Phụ lục I
QUY TRÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT BÀI GIẢNG E-LEARNING
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm
Phần 1: Chuẩn bị tư liệu		
1.1	Chuẩn bị tài liệu dạng text, gồm các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Đề cương học phần (trong đó thể hiện rõ phần giảng dạy E-learning, thời lượng giảng dạy). - Bài giảng dạng văn bản (text). - Câu hỏi trắc nghiệm, bộ thuật ngữ, câu hỏi thường gặp, câu hỏi tương tác, chủ đề thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning xây dựng các tài liệu dạng text. - Khoa chuyên môn tổ chức họp thông quan các nội dung. - Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt đề cương học phần.
1.2	Chuẩn bị giáo trình và tài liệu tham khảo.	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning chuẩn bị. - Phòng CNTT-TV hỗ trợ cung cấp.
1.3	Chuẩn bị tư liệu và cơ sở dữ liệu để xây dựng bài giảng: <ul style="list-style-type: none"> - Hiện vật, mẫu vật, mô hình. - Tranh, ảnh. - Tư liệu số. - Bản tóm tắt kiến thức cơ bản của bài giảng (infographic). 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning chuẩn bị. - Các khoa chuyên môn hỗ trợ. - Phòng Quản lý cơ sở vật chất hỗ trợ.
1.4	Xây dựng bài giảng trình chiếu (PPT): <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phần mềm chuyên dụng để thiết kế - Số lượng slide phù hợp với nội dung và thời lượng bài giảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning thực hiện. - Khoa chuyên môn tổ chức họp thông qua các nội dung. - Phòng CNTT&TV cung cấp biểu mẫu.
1.5	Xây dựng kịch bản quay video bài giảng	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning thực hiện. - Phòng CNTT-TV hỗ trợ cung cấp biểu mẫu.
1.6	Đăng ký lịch quay video bài giảng	Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning thực hiện.
Phần 2: Xây dựng bài giảng		
2.1	Quay video các bài giảng theo kịch bản: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quay video, thu âm các bài giảng theo kịch bản tại phòng Studio của Trường. - Thiết kế giao diện cho bố cục, nội dung bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng CNTT-TV, Tổ kỹ thuật thực hiện. - Phòng QLCSVC hỗ trợ, phối hợp thực hiện. - Giảng viên chủ trì bài

	<p>giảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế giao diện cho câu hỏi, bài tập tương tác. - Thiết kế giao diện cho nội dung bộ thuật ngữ. - Thiết kế liên kết tài liệu tham khảo. 	giảng E-learning phối hợp.
2.2	<p>Xử lý hậu kỳ, triển khai thực hiện bài giảng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý hậu kỳ và cắt ghép các đoạn video, audio để phù hợp với kịch bản. - Đồng bộ các nội dung bài giảng, câu hỏi, bộ thuật ngữ, các nội dung tương tác... trên phần mềm đóng gói bài giảng. - Sử dụng phần mềm chuyên dụng để xử lý video, hình ảnh và âm thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng CNTT-TV, Tổ kỹ thuật thực hiện. - Phòng QLCSVC hỗ trợ, phối hợp thực hiện. - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning phối hợp.
2.4	<p>Đóng gói các bài giảng theo chuẩn SCORM: Sử dụng phần mềm chuyên dụng để đóng gói bài giảng theo chuẩn SCORM.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng CNTT-TV, Tổ kỹ thuật thực hiện. - Phòng QLCSVC hỗ trợ, phối hợp thực hiện. - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning phối hợp.
2.5	<p>Đưa bài giảng lên hệ thống LMS: Bài giảng được đưa lên hệ thống LMS theo kịch bản giảng dạy đã xây dựng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng CNTT-TV, Tổ kỹ thuật thực hiện. - Giảng viên chủ trì bài giảng E-learning phối hợp.

Phụ lục II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG E-LEARNING

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

1. Tiêu chí về nội dung (60 điểm)

Tiêu chí về nội dung	Điểm tối đa
1.1. Bài giảng E-learning có nội dung đúng với đề cương học phần đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần	15
1.2. Nội dung bài giảng video đảm bảo tính chính xác về nội dung kiến thức, phù hợp với đặc trưng chuyên môn.	25
1.3. Nội dung các tài liệu dạng text đảm bảo tính chính xác, có khối lượng phù hợp và nội dung đúng theo đề cương học phần	20

2. Tiêu chí về hình thức (20 điểm)

Tiêu chí về hình thức	Điểm tối đa
2.1. Thiết kế kênh chữ, kênh hình, âm thanh phù hợp, khoa học. Hình và chữ phải rõ, nét, cỡ chữ đủ lớn để xem, gọn lòi, trình bày đẹp và có tính trực quan, thể hiện nổi bật được kiến thức. Các hiệu ứng hình ảnh, màu sắc, âm thanh, chuyển động được sử dụng hợp lý.	5
2.2. Giao diện đối thoại tương tác giữa thầy và trò phải có tính sư phạm, động viên và kích thích hứng thú cho sinh viên	5
2.3. Giao diện thân thiện, có tính thẩm mỹ, phù hợp, tạo cảm giác hứng thú trong học tập	5
2.4. Trình bày thẩm mỹ, rõ nét, dễ hiểu, dễ nắm, kích thích được sự hưng phấn, tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên.	5

1. Tiêu chí về kỹ thuật (20 điểm)

Tiêu chí về kỹ thuật	Điểm tối đa
3.1. Sử dụng tư liệu đa phương tiện: phim (Video), âm thanh (Audio), tranh ảnh (Image), hoạt hình (Flash), các file EXE, nhúng, liên kết, phần mềm...hiệu quả và phù hợp	5
3.2. Thiết kế khoa học, dễ sử dụng, nâng cấp, bổ sung, điều chỉnh, có tính sáng tạo.	5
3.3. Giảng viên làm chủ được kỹ thuật, thao tác nhuần nhuyễn, trình chiếu không trục trặc. Phối hợp nhịp nhàng giữa trình chiếu với ghi bảng, ghi vở, ăn khớp giữa các slide với lời giảng, hoạt động của thầy - trò, với tiến trình bài dạy	5
3.4. Nhịp độ trình chiếu và triển khai bài dạy vừa phải, phù hợp với sự tiếp thu của phần đông người học.	5

Tổng điểm của bài giảng là tổng điểm của 3 nội dung trên.

- Nếu tổng điểm từ 60 điểm trở lên thì bài giảng Đạt yêu cầu.
- Nếu tổng điểm nhỏ hơn 60 điểm thì bài giảng Không đạt yêu cầu.

Phụ lục III

BIỂU MẪU THẨM ĐỊNH BÀI GIẢNG E-LEARNING
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

- Mẫu 3.1. Biên bản họp Khoa góp ý về nội dung bài giảng E-learning
- Mẫu 3.2. Tờ trình đề nghị thành lập hội đồng thẩm định bài giảng E-learning
- Mẫu 3.3. Biên bản họp thẩm định bài giảng E-learning
- Mẫu 3.4. Phiếu nhận xét bài giảng E-learning

Mẫu 3.1.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 202....

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG BÀI GIẢNG E-LEARNING
KHOA:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Bài giảng E-learning:
2. Tác giả/nhóm tác giả:
3. Thời gian, địa điểm:
4. Chủ trì:
5. Thư kí:
6. Thành phần:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	..	Trưởng khoa/Phó Trưởng khoa

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Nhận xét các nội dung của Bài giảng E-learning (đã đóng gói theo chuẩn SCORM):

Chương 1:.....

1.1.....

1.2.....

1.3.....

Chương 2:.....

.....

Chương 3:

.....

(Ghi rõ ưu điểm, hạn chế, đề nghị bổ sung chỉnh sửa cho từng chương, sự phù hợp nội dung các chương so với đề cương học phần, hình thức trình bày, âm thanh, hình ảnh, video, các sản phẩm đã đóng gói theo SCORM, ...theo các tiêu chí trong Phụ lục II của Quy định này)

III. Kết luận

Ưu điểm:.....

Hạn chế:.....

Chỉnh sửa bổ sung:.....

Đồng ý đề nghị nhà trường tổ chức thẩm định bài giảng E-learning trên theo quy định:

Có Không

Cuộc họp kết thúc vào hồingày tháng năm 202...

CHỦ TRÌ

(kí, ghi rõ họ tên)

THƯ KÍ

(kí, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỦ NHIỆM KHOA

Handwritten signature

Mẫu 3.2

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 202....

TỜ TRÌNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BÀI GIẢNG E-LEARNING

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm
- Phòng KH-CN&HTQT

Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHSP ngày của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt danh mục sản xuất bài giảng E-learning;

Căn cứ vào biên bản thẩm định nội dung bài giảng E-learning ngày.....tháng...năm của Khoa;

Khoa kính trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng cấp Trường để thẩm định bài giảng E-learning sau:

- Tên bài giảng E-learning:
- Số tín chỉ:.....
- Tác giả:.....

Danh sách Hội đồng thẩm định được Khoa môn đề xuất:

TT	Họ và tên (Ghi đầy đủ chức danh khoa học, học vị)	Đơn vị	Chuyên ngành	Nhiệm vụ
1				Chủ tịch Hội đồng
2				Thư ký Hội đồng
3				Ủy viên
4				Ủy viên
5				Ủy viên
6				Ủy viên
7				Ủy viên

Ấn định danh sách: 07 người./.

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 3.3.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 202....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BÀI GIẢNG E-LEARNING

1. Tên bài giảng E-learning:

2. Tác giả:

3. Quyết định Hội đồng thẩm định số:

4. Ngày họp Hội đồng:

Địa điểm:

5. Thành phần

5.1. Thành viên Hội đồng

(1).....Chủ tịch Hội đồng

(2).....Thư ký Hội đồng

(3)..... Ủy viên Hội đồng

(4)..... Ủy viên Hội đồng

(5)..... Ủy viên Hội đồng

(6)..... Ủy viên Hội đồng

(7)..... Ủy viên Hội đồng

Có mặt:.....người

Vắng mặt:.....người

(1)

(2)

5.2. Đại diện cơ quan quản lý

(1)

(2)

5.3. Khách mời:

(1)

(2)

6. Tác giả báo cáo

Họ và tên.....Đơn vị:

7. Nhận xét của thành viên Hội đồng:.....

.....

8. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng

8.1. Về đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo (mục tiêu, nội dung, chuẩn đầu ra,...)

8.2. Về nội dung, bố cục và hình thức của bài giảng:

8.3. Về các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung:

8.4. Về kết quả phiếu đánh giá thẩm định:

Đánh giá	Số phiếu
1. Đạt yêu cầu (≥ 60 điểm).	
2. Không đạt yêu cầu (< 60 điểm).	

Kết luận:

*(Nếu có từ 2/3 thành viên hội đồng trở lên đánh giá Đạt yêu cầu thì Kết luận đạt yêu cầu;
 Trường hợp còn lại đánh giá Không đạt yêu cầu).*

9. Kiến nghị:

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh khoa học)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh khoa học)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KHOA HỌC

Ngàytháng..... năm

Mẫu 3.4.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG E-LEARNING

Tên bài giảng E-learning:.....

Chủ trì:

Họ và tên người đánh giá:.....

Học vị, chức danh khoa học:.....

Đơn vị công tác:

NHẬN XÉT	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
Tiêu chí về nội dung	60	
1.1. Bài giảng E-learning có nội dung đúng với đề cương học phần đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần	15	
1.2. Nội dung bài giảng video đảm bảo tính chính xác về nội dung kiến thức, phù hợp với đặc trưng chuyên môn.	25	
1.3. Nội dung các tài liệu dạng text đảm bảo tính chính xác, có khối lượng phù hợp và nội dung đúng theo đề cương học phần	20	
Tiêu chí về hình thức	20	
2.1. Thiết kế kênh chữ, kênh hình, âm thanh phù hợp, khoa học. Hình và chữ phải rõ, nét, cỡ chữ đủ lớn để xem, gọn lỏn, trình bày đẹp và có tính trực quan, thể hiện nổi bật được kiến thức. Các hiệu ứng hình ảnh, màu sắc, âm thanh, chuyển động được sử dụng hợp lý.	5	
2.2. Giao diện đối thoại tương tác giữa thầy và trò phải có tính sư phạm, động viên và kích thích hứng thú cho sinh viên	5	
2.3. Giao diện thân thiện, có tính thẩm mỹ, phù hợp, tạo cảm giác hứng thú trong học tập	5	
2.4. Trình bày thẩm mỹ, rõ nét, dễ hiểu, dễ nắm, kích thích được sự hưng phấn, tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên.	5	
Tiêu chí về kỹ thuật	20	
3.1. Sử dụng tư liệu đa phương tiện: phim (Video), âm thanh (Audio), tranh ảnh (Image), hoạt hình (Flash), các file EXE, nhúng, liên kết, phần mềm... hiệu quả và phù hợp	5	
3.2. Thiết kế khoa học, dễ sử dụng, nâng cấp, bổ sung, điều chỉnh, có tính sáng tạo.	5	
3.3. Giảng viên làm chủ được kỹ thuật, thao tác nhuần nhuyễn, trình chiếu không trục trặc. Phối hợp nhịp	5	

nhàng giữa trình chiếu với ghi bảng, ghi vở, ăn khớp giữa các slide với lời giảng, hoạt động của thầy - trò, với tiến trình bài dạy		
3.4. Nhịp độ trình chiếu và triển khai bài dạy vừa phải, phù hợp với sự tiếp thu của phần đông người học.	5	
TỔNG CỘNG	100	

KẾT LUẬN

- Đạt yêu cầu (≥ 60 điểm).
- Không đạt yêu cầu (<60 điểm).

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20...
NGƯỜI ĐÁNH GIÁ